

MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI LÀM CHỨNG KHI LẬP DI CHỨC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN HỒNG CHI
VÕ HỒNG LĨNH

Bộ môn Luật, Trường Đại học Tây Đô

Nhận bài ngày 9/6/2021. Sửa chữa xong 20/6/2021. Duyệt đăng 2/7/2021.

Abstract

Regulations on witnesses when making a will is important in the process from the beginning of the will to the time when the will is valid. Current law requires that the subjects who are witnesses must satisfy the requirements of subject capacity, age, and the witness must not have a relationship with the testator. However, the process of researching and reviewing legal regulations as well as reality shows that the application of current regulations on witnesses reveals many shortcomings, limitations and rigidity that make wills mostly fall into the category of invalid wills. Therefore, it is necessary to make appropriate amendments and updates to perfect the regulations on witnesses in current legal documents.

Keywords: *Wills, witnesses, legal restrictions on witnesses.*

1. Khái niệm về người làm chứng khi lập di chúc

Trên tinh thần tôn trọng quyền tự định đoạt tài sản của chủ sở hữu nên dù khi chủ sở hữu đã chết pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành đã dành trọn phần pháp luật Thừa kế từ Điều 609 đến Điều 662 để thể hiện sự tôn trọng tối đa ý chí, nguyện vọng của họ trong việc định đoạt phần di sản để lại, mặt khác bằng những quy định hiện hành pháp luật dân sự bảo đảm việc phân chia di sản phải theo đúng quy định, đảm bảo sự công bằng với những người có quyền hưởng di sản và một trong những quy định góp phần quan trọng làm tăng tính xác thực của di chúc đó là quy định về người làm chứng. Theo quy định của pháp luật tất cả mọi người đều có thể trở thành người làm chứng trong việc lập di chúc chỉ trừ những chủ thể có khả năng gây ảnh hưởng đến việc phân chia di sản, kỷ phần thừa kế đó là “*Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc; Người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc; Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”¹⁾. Việc ghi nhận vai trò của người làm chứng có ý nghĩa quan trọng, người làm chứng ngoài việc chứng kiến quá trình lập di chúc, xác thực năng lực nhận thức của người lập di chúc, bảo đảm nội dung di chúc thực sự là nguyện vọng của người để lại di sản. Mặt khác, người làm chứng còn hỗ trợ cho người lập di chúc khi họ không thể tự viết được di chúc, lúc này người làm chứng có thể viết hoặc đánh máy thay cho họ hoặc trường hợp người bị hạn chế về thể chất, không biết chữ và trường hợp di chúc miệng thì việc ghi chép di chúc lúc này sẽ do người làm chứng thực hiện. Yêu cầu bắt buộc các loại di chúc này phải có ít nhất hai người làm chứng đủ điều kiện quy định thì di chúc mới phát sinh hiệu lực. Cuối cùng để hoàn thiện bản di chúc người làm chứng phải xác thực thông qua ký tên hoặc điểm chỉ vào bản di chúc. Có thể nói người làm chứng là một trong những yếu tố quan trọng để di chúc có thể phát sinh hiệu lực trên thực tế, nếu người làm chứng không đáp ứng điều kiện thì sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý làm cho di chúc vô hiệu nên việc hiểu đúng vai trò của người làm chứng là hết sức cần thiết, cũng như nhận thức đúng đắn về điều kiện luật định của người làm chứng.

1) Điều 632 BLDS 2015

Bộ luật Dân sự (BLDS) 2015 quy định về điều kiện của người làm chứng hiện này còn đang thiếu sót về chủ thể không nên trở thành người làm chứng, việc bỏ sót này không chỉ ảnh hưởng đến việc phân chia kỷ phần thừa kế mà quan trọng có thể không thể hiện đúng nguyện vọng của người để lại di sản. Trong khuôn khổ bài viết tác giả sẽ chỉ ra những thiếu sót, hạn chế của pháp luật hiện hành trong quy định về điều kiện người làm chứng.

2. Hạn chế của quy định pháp luật về người làm chứng

Việc quy định người làm chứng trong việc lập di chúc là thể hiện tính khách quan, minh bạch, chính xác khi lập di chúc, bởi lúc này người để lại di sản đã chết họ không thể tự chứng minh mà chỉ có thể là người làm chứng. Pháp luật cũng quy định số lượng người làm chứng phải có ít nhất từ hai người trở lên⁽²⁾ trong các trường hợp phải có người làm chứng khi lập di chúc, lưu ý là người làm chứng chứ không phải là người chứng kiến. Có nghĩa là họ sẽ phải thỏa mãn điều kiện người làm chứng theo Điều 632 BLDS 2015, còn không thì sự việc dù có nhiều người chứng kiến nhưng không thỏa mãn điều kiện như trên thì di chúc cũng sẽ vô hiệu⁽³⁾. Tuy nhiên những điều kiện tại Điều 632 BLDS 2015 còn quá nhiều những hạn chế, quy định bỏ sót những chủ thể cần phải có trong danh sách loại trừ người làm chứng, mặt khác lại có những điều kiện được quy định cứng nhắc, thực tế lại có trường hợp cần phải loại trừ, cụ thể:

2.1. Tại Khoản 1 Điều 632 BLDS 2015 quy định về trường hợp loại trừ người làm chứng là *“Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc”*. Quy định này chỉ hợp lý nếu áp dụng loại trừ *“người thừa kế theo di chúc”* bởi chủ thể này không thể vừa là người làm chứng thể hiện lại nội dung di chúc mà mình cũng là người hưởng di sản trong đó. Nhưng nếu loại trừ cả chủ thể là *“người thừa kế theo pháp luật”* của người để lại di sản là vấn đề cần xem xét lại. Nếu áp dụng quy định này có nghĩa là ba hàng thừa kế theo pháp luật⁽⁴⁾ được quy định tại Khoản 1 Điều 651 BLDS 2015 không thể trở thành người làm chứng. Thực tế, những trường hợp khẩn cấp việc tìm kiếm một người thỏa mãn điều kiện là người làm chứng rất khó khăn, đặc biệt trong trường hợp di chúc miệng, di chúc được xác lập trong những điều kiện cấp bách, có thể là tai nạn hoặc lúc hấp hối... việc định đoạt di sản trước khi chết cho người thân là điều rất hiển nhiên. Nếu áp dụng loại trừ ba hàng thừa kế khỏi vai trò là người làm chứng thì di chúc miệng lúc này sẽ khó có hiệu lực khi đó việc chia di sản không thể làm đúng theo nguyện vọng người chết⁽⁵⁾.

2.2. Khả năng nhận thức và độ tuổi theo luật định là yếu tố quyết định độ tin cậy của lời nói, hành động, cử chỉ... đó cũng là một trong những yếu tố lựa chọn người làm chứng khi lập di chúc. Theo quy định khoản 3 Điều 632 BLDS 2015 loại trừ những chủ thể không đảm bảo về khả năng nhận thức, độ tuổi theo luật định cụ thể là *“Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”*. Quy định này là hợp lý nếu pháp luật hiện hành không bỏ sót các trường hợp người làm chứng cũng rơi vào tình trạng có vấn đề về nhận thức, cũng làm cho độ tin cậy khi truyền đạt lại di chúc không đảm bảo. Đó là những chủ thể bị hạn chế năng lực hành vi dân sự được quy định tại Điều 24 BLDS 2015, chủ thể này là người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá sản tài sản của gia đình theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố người này là

2) khoản 5 Điều 632, Điều 634, điểm c khoản 3 Điều 641 BLDS 2015
 3) Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Bản án số 03/DSST ngày 26/4/2002. Tranh chấp di sản thừa kế do người làm chứng di chúc không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
 4) Điều 651. Người thừa kế theo pháp luật
 1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:
 a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;
 b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;
 c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chất ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.
 5) Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Bản án 22/2018/ds-pt ngày 25/12/2018 về tranh chấp thừa kế tài sản. Trường hợp di chúc miệng không có hiệu lực do người làm chứng là người thuộc ba hàng thừa kế của người chết.

người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Cũng theo Điều này việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự của chủ thể bị hạn chế năng lực hành vi dân sự phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, chỉ trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Những giao dịch dân sự không nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của họ có khả năng bị tuyên bố vô hiệu theo quy định tại Điều 125 BLDS 2015. Theo đó, di chúc được khẳng định là hành vi pháp lý đơn phương, là một dạng của giao dịch dân sự⁶⁾ và những người làm chứng cũng là chủ thể trong giao dịch dân sự đó. Như vậy, có căn cứ để tin rằng chủ thể bị hạn chế năng lực hành vi dân sự không thể trở thành người làm chứng cho việc lập di chúc.

Bên cạnh đó, chủ thể là người có khiếm khuyết về thể chất như mù, câm hoặc điếc. Dù cho họ có thỏa mãn về độ tuổi, năng lực hành vi dân sự nhưng thực tế họ không thể nhận thức đầy đủ, rõ ràng, chính xác về di chúc thì không thể làm chứng cho việc lập di chúc được. Mặc dù điều kiện về người làm chứng tại Điều 632 BLDS 2015 có loại trừ người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, tuy nhiên nếu căn cứ Khoản 1 Điều 23 BLDS 2015 quy định về Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì những người bị khiếm khuyết về thể chất như mù, câm hoặc điếc không thể xếp vào người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được. Theo đó, Khoản 1 Điều 23 BLDS 2015 quy định *“Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự... trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”*. Xét thấy những người bị mù, câm hoặc điếc khả năng là những người đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình, họ chỉ bị khiếm khuyết cơ thể và việc *“giám định pháp y tâm thần”* là căn cứ để kết luận họ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là không hợp lý. Nhưng do đặc thù liên quan đến việc lập di chúc, người làm chứng phải nghe thấy, nhìn thấy, chứng kiến toàn bộ sự việc và yêu cầu bắt buộc là phải diễn đạt lại nội dung di chúc bằng văn bản dù là di chúc bằng văn bản hay di chúc miệng⁷⁾ nên pháp luật phải xem xét nêu rõ loại trừ rõ ràng nhóm chủ thể này là người làm chứng.

2.3. Như tác giả đề cập, yêu cầu diễn đạt lại nội dung di chúc bằng văn bản dù là di chúc bằng văn bản hay di chúc miệng là quy định bắt buộc cũng là công đoạn cuối cùng để di chúc phát sinh hiệu lực⁸⁾. Cần lưu ý công đoạn này là vừa *“hiểu”* và *“thể hiện lại bằng văn bản”*; những người làm chứng có thể phân công nhau ai là người viết lại bằng văn bản, với yêu cầu tất cả họ phải hiểu nội dung sẽ viết trong văn bản đó. Như vậy, nếu người làm chứng là người nước ngoài hoặc là người dân tộc không thể nghe, nói, đọc, viết được tiếng dân tộc của nhau thì không thể làm chứng cho một loại ngôn ngữ mà mình không thành thạo, vì vậy việc hạn chế quyền làm chứng của những người này là hợp lý vì khả năng xác nhận, kiểm tra việc lập di chúc và nội dung di chúc của họ thiếu khả thi.

Mặt khác, người không biết chữ (hay còn gọi là mù chữ)⁹⁾ cũng không thể là người làm chứng cho di chúc miệng. Bởi họ không thể đọc, viết và diễn đạt bằng cách viết. Đặc thù của di chúc miệng là người làm chứng phải thực hiện ghi chép bằng văn bản sau khi nghe được nguyện vọng của người chết và xác nhận lại nội dung văn bản sau đó mới ký tên hoặc điểm chỉ. Nên người không biết chữ không có khả năng xác nhận nội dung bản di chúc bằng khả năng đọc, viết của mình.

2.4. Pháp luật dân sự Việt Nam chỉ ghi nhận số lượng người làm chứng là phải đảm bảo ít nhất từ hai người làm chứng trở lên¹⁰⁾ mục đích để họ có thể kiểm soát việc lập di chúc, đối chất với nhau

6) Điều 116 BLDS 2015 quy định: *“Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”*

7) Điều 634, K5 Điều 630

8) Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Bản án 09/2017/ds-pt ngày 28/7/2017 về tranh chấp chia thừa kế. *Trường hợp di chúc miệng vô hiệu do người làm chứng không ghi chép lại nội dung di chúc và hết thời hạn luật định.*

9) Theo từ điển tiếng Việt, từ *“mù chữ”* được giải thích là tình trạng không biết đọc, biết viết tuy ở tuổi đáng lẽ đã được học. *“Mù chữ”* có ý nghĩa người lại với *“biết chữ”*. Vậy ta có thể tạm hiểu Người không biết chữ là người không có khả năng đọc, hiểu và khả năng diễn đạt ý chỉ bằng cách viết.

10) Khoản 5 Điều 632, Điều 634, điểm c khoản 3 Điều 641 BLDS 2015

khi cần thiết⁽¹¹⁾, chứ không quy định về mối quan hệ của những người làm chứng cho cùng một di chúc. Xét thấy để đảm bảo tính khách quan pháp luật dân sự không nên chỉ quan ngại mối quan hệ giữa người lập di chúc và người hưởng di sản khi lựa chọn người làm chứng, mà mối quan hệ giữa những người làm chứng cũng có khả năng làm cho sự khách quan khi làm chứng không còn. Chẳng hạn, hai người làm chứng là vợ chồng. Họ đang trong mối quan hệ hôn nhân, gia đình mật thiết thì nếu một trong hai người cố ý muốn sửa đổi di chúc hoặc truyền đạt sai lệch đi ý nguyện của người chết (trong trường hợp di chúc miệng) thì người còn lại có thể vì bảo vệ nhau mà im lặng, thậm chí khả năng họ cấu kết nhau cùng thống nhất ý chí nhằm chiếm đoạt di sản là hoàn toàn có khả năng xảy ra. Vì vậy, sự cần thiết phải xem xét lại mối quan hệ giữa những người làm chứng nên được cân nhắc để đảm bảo tính thuyết phục và hơn hết là tính khách quan của việc làm chứng.

3. Một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về người làm chứng

3.1. Việc áp dụng loại trừ người làm chứng tất cả ba hàng thừa kế theo pháp luật như hiện nay theo tác giả là quá rộng. Thực tế sẽ rất khó tìm kiếm người làm chứng đúng quy định đặc biệt là đối với trường hợp di chúc miệng. Đến cuối cùng di chúc cho dù có được xác lập cũng sẽ không có hiệu lực do người làm chứng không thỏa mãn điều kiện luật định, điều đó đi ngược lại tinh thần của pháp luật dân sự nói chung và pháp luật thừa kế nói riêng. Vì vậy pháp luật nên xem xét lại phạm vi loại trừ người làm chứng quy định tất cả ba hàng thừa kế như hiện nay là hợp lý chưa?, chẳng hạn như hàng thừa kế thứ ba⁽¹²⁾ rất hiếm khi xuất hiện trong di chúc để hưởng di sản thừa kế, thậm chí các chủ thể như “cụ nội, cụ ngoại” có thể đã chết trước người để lại di sản từ lâu. Quy định theo hướng “không bỏ lọt” như vậy là không hợp lý. Mặt khác, nếu họ chứng minh được mình khách quan trong vai trò người làm chứng, ví dụ trường hợp tai nạn giao thông, lúc hấp hối người bị nạn dặn dò bác ruột, em ruột (là người đi cùng ở hàng thừa kế thứ hai và thứ ba) của mình, xác nhận là để lại toàn bộ tài sản cho các con ruột. Di chúc miệng được xác lập đúng quy định, khi đó bác ruột, em ruột thực hiện đúng vai trò người làm chứng, chứng minh được mình khách quan khi thực hiện lại di chúc người chết, sự khách quan có thể nhìn thấy được là cả hai người làm chứng trên không vụ lợi hay hưởng bất kỳ lợi ích nào từ di chúc, mặc dù họ hoàn toàn có khả năng sửa đổi di chúc miệng, việc này chứng minh được tính trung thực, khách quan trong vai trò người làm chứng của họ trong việc phân chia phần di sản đó. Nếu áp dụng theo quy định hiện nay thì trường hợp di chúc miệng ở trên sẽ bị vô hiệu do vi phạm về người làm chứng. Vấn đề ở đây không nằm ở chủ thể nào có thể là người làm chứng, mà việc chứng minh mình khách quan trong vai trò người làm chứng mới là vấn đề cần xem xét và quy định chi tiết. Chính vì vậy tác giả đề xuất tại Khoản 1 Điều 632 BLDS 2015 quy định về trường hợp loại trừ người làm chứng sẽ được sửa đổi như sau: *“Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc (trừ trường hợp họ chứng minh được mình khách quan trong vai trò người làm chứng)”*. Việc sửa đổi này là phù hợp với tinh thần của pháp luật dân sự, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tìm kiếm người làm chứng góp phần quan trọng cho việc có hiệu lực của di chúc, nhưng không làm mất đi tính khách quan, chính xác của di chúc.

3.2. Như tác giả đã đề cập sự thiếu sót tại khoản 3 Điều 632 BLDS 2015 khi không quy định người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự là chủ thể không được trở thành người làm chứng. Tác giả đề nghị bổ sung kịp thời nhóm chủ thể này vào quy định hiện hành, vì chủ thể này đang trong tình trạng có vấn đề về nhận thức, cũng làm cho độ tin cậy khi truyền đạt lại di chúc không đảm bảo. Mặt khác đây là chủ thể bị nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, cho nên khả năng can thiệp vào di chúc vì vụ lợi cá nhân là hoàn toàn có thể xảy ra, trong khi pháp luật về thừa kế có ghi nhận về vấn đề di tặng, người được di tặng hoàn toàn có thể không

11) Toà án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Bản án 26/2019/ds-st ngày 08/08/2019 về tranh chấp thừa kế. *Trường hợp di chúc miệng vô hiệu do không đảm bảo số lượng người làm chứng theo quy định.*

12) Điểm C khoản 1 Điều 651 quy định hàng thừa kế thứ ba gồm: “cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chất ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại”

phải là người có bất kỳ mối quan hệ nào với người chết⁽¹³⁾. Vì vậy, việc quy định hạn chế quyền làm chứng của chủ thể bị hạn chế năng lực hành vi dân sự là hoàn toàn hợp lý.

Bên cạnh đó, do đặc thù của người làm chứng trong việc lập di chúc là phải nghe thấy, nhìn thấy, chứng kiến toàn bộ sự việc và yêu cầu bắt buộc là phải diễn đạt lại nội dung di chúc bằng văn bản dù là di chúc bằng văn bản hay di chúc miệng cho nên tác giả đề nghị bổ sung thêm chủ thể là người có khiếm khuyết về thể chất như mù, câm hoặc điếc không thể trở thành người làm chứng. Như tác giả phân tích, việc bổ sung chủ thể này phải được quy định tách biệt để không bị nhầm lẫn là người mù, câm, điếc thuộc nhóm người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi như quy định hiện nay.

Khoản 3 Điều 632 BLDS 2015 sẽ được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 632. Mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc, trừ những người sau đây:

- 1.
- 2.

3. Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị mù, câm, điếc”.

3.3. Bên cạnh việc bổ sung loại trừ ra chủ thể bị khiếm khuyết về cơ thể như mù, câm, điếc không thể trở thành người làm chứng vì họ không thể xác nhận chính xác sự việc lập di chúc và nội dung di chúc thì những chủ thể mặc dù thỏa mãn các điều kiện luật định về người làm chứng nhưng họ lại không thành thạo ngôn ngữ của người lập di chúc thì cũng không thể trở thành người làm chứng. Cụ thể ở đây là người nước ngoài, không thành thạo tiếng Việt. Nếu họ chứng minh khả năng nghe, nói, đọc, viết được tiếng Việt thì không nên phủ nhận tư cách người làm chứng di chúc của họ. Hoặc người dân tộc không giao tiếp thành thạo ngôn ngữ dân tộc của nhau thì cũng không thể trở thành người làm chứng được. Mặt khác, việc quy định bắt buộc người làm chứng cho di chúc miệng phải là người biết chữ là vấn đề cần thiết, có nghĩa là người không biết chữ không có khả năng xác nhận nội dung bản di chúc bằng khả năng đọc, viết của mình thì cũng không thể trở thành người làm chứng cho di chúc miệng. Việc bổ sung loại trừ thêm những chủ thể này là căn cứ cho việc lựa chọn người làm chứng phù hợp, khi đó một trong những điều kiện để di chúc phát sinh hiệu lực là người làm chứng không chỉ đáp ứng đủ số lượng họ phải chứng minh sự khách quan, trung thực và sẵn sàng đối chất nhau khi cần thiết và hơn hết họ phải hiểu và viết ra được ý nguyện của người lập di chúc.

Từ những phân tích trên tác giả đề xuất Điều 632 BLDS 2015 sẽ được bổ sung thêm khoản 4 như sau:

“Điều 632. Mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc, trừ những người sau đây:

- 1.
- 2.
- 3.

4. Người nước ngoài không thành thạo tiếng Việt, người dân tộc không thành thạo ngôn ngữ của nhau.

3.4. pháp luật dân sự quy định người làm chứng cho việc lập di chúc phải đảm bảo ít nhất từ hai người trở lên⁽¹⁴⁾, nếu số lượng người làm chứng càng nhiều thì khả năng xác thực của di chúc sẽ càng cao, một mặt để họ kiểm soát chặt chẽ quá trình lập di chúc tránh bỏ sót nội dung di chúc, mặt khác họ còn có thể đối chất với nhau khi việc ghi nhận nội dung di chúc có sự mâu thuẫn. Nhưng pháp luật không dự liệu trường hợp những người làm chứng cấu kết, thông đồng sửa đổi nội dung di chúc. Như tác giả phân tích, mối quan hệ của những người làm chứng là vấn đề phải xem xét, ở đây tác giả đề cập mối quan hệ vợ chồng của người làm chứng. Có thể thấy sự khách quan, trung thực của người làm chứng còn bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ với nhau trong vai trò người làm chứng.

Xem tiếp trang 117

13) Điều 646 BLDS 2015

14) khoản 5 Điều 632, Điều 634, điểm c khoản 3 Điều 641BLDS 2015